**BÀI 6: THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH ( 1 TIẾT)**

**Tiết: 12**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết thực hiện đúng thứ tự các phép tính.

**2. Năng lực**

**Năng lực riêng:**

- Tính được giá trị của các biểu thức số.

- Rèn luyện cho HS tính cẩn thận, chính xác trong tính toán.

**Năng lực chung:** Năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Gây chú ý để HS quan tâm tới thứ tự thực hiện các phép tính.

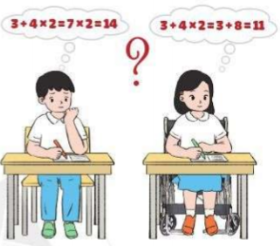
**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và hoàn thành yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Nhận biết được kiến thức tìm hiểu trong bài.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu bài toán mở đầu.



- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

Theo em, bạn nam tính đúng hay bạn nữ tính đúng?

- GV yêu cầu HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trao đổi và thực hiện hoàn thành yêu cầu trong 2p.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS giơ tay trình bày kết quả theo hiểu biết bản thân.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Khi tính giá trị của một biểu thức, ta không được làm tùy tiện mà phải tính theo đúng quy ước thứ tự thực hiện các phép tính. Muốn biết kết quả của bạn nào đúng, bạn nào sai. Tại sao bạn này đúng? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài” => Bài mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc.**

**a) Mục tiêu:**

- Nhớ lại và nhận biết được một đối tượng đã cho có phải là biểu thức hay không.

- Nhận biết và nắm được hệ thống các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không chứa dấu ngoặc.

- Tự suy luận, vận dụng các kiến thức đã biết để hệ thống lại các kiến thức cần tiếp thu.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK, chú ý lắng nghe và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng được trực tiếp khái niệm vừa học và củng cố được kiến thức qua các luyện tập, ví dụ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS nhớ và nhắc lại về biểu thức.  - GV chốt lại khái niệm biểu thức một cách ngắn gọn: *Gồm các phép toán cộng, trừ, nhân, chia và nâng lên lũy thừa của các con số hoặc chữ.*  ( GV không bắt HS học thuộc mà chỉ cần HS nhận biết được đối tượng cụ thể cho có phải là biểu thức không)  - GV yêu cầu HS quan sát tình huống đặt ra, suy nghĩ, thảo luận nhóm và hoàn thành ***Hoạt động 1.***  - GV dẫn dắt, yêu cầu HS đọc hiểu quy ước về thực hiện các phép tính trong một biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia .  - GV cho một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ:  ***Khi biểu thức chỉ có các phép tính cộng và trừ ( hoặc chỉ có các phép tính nhân và chia), ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.***  - GV hướng dẫn cho HS đọc hiểu Ví dụ 1 và áp dụng quy tắc hoàn thành ***Luyện tập 1*** vào vở. GV mời 2 HS lên bảng trình bày.  - GV cho HS quan sát tình huống đặt ra, suy nghĩ, thảo luận nhóm và hoàn thành ***Hoạt động 2.***  - GV dẫn dắt, yêu càu HS đọc hiểu quy ước về thực hiện các phép tính trong một biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.  - GV cho một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ:  ***Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.***  - GV hướng dẫn cho HS đọc hiểu Ví dụ 2 và áp dụng quy tắc hoàn thành ***Luyện tập 2*** vào vở. GV mời 2 HS lên bảng trình bày.  - GV cho HS quan sát tình huống đặt ra, suy nghĩ, thảo luận nhóm và hoàn thành ***Hoạt động 3.***  - GV dẫn dắt, yêu càu HS đọc hiểu quy ước về thực hiện các phép tính trong một biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia và nâng lũy thừa.  - GV cho một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ:  ***Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.***  - GV hướng dẫn cho HS đọc hiểu Ví dụ 3 và áp dụng quy tắc hoàn thành ***Luyện tập 3*** vào vở. GV mời 2 HS lên bảng trình bày.  - Sau khi chữa bài xong, GV nhấn mạnh: phải thực hiện phép tính nâng lên luỹ thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: giơ tay phát biểu trình bày tại chỗ và trình bày bảng.  - Các HS khác hoàn thành vở, chú ý nghe và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và gọi một HS nhắc lại. | **I. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không chứa dấu ngoặc**  ***Hoạt động 1:***  **Bạn Y Đam San làm đúng:**  **100 : 10 . 2 = 10 . 2 = 20.**  Kết luận:  ***Khi biểu thức chỉ có các phép tính cộng và trừ ( hoặc chỉ có các phép tính nhân và chia), ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.***  ***Luyện tập 1:***  a) 507 - 159 - 59  = 348 - 59 = 289  b) 180 : 6 : 3  = 30 : 3 = 10  ***Hoạt động 2:***  **Bạn Su Ni làm đúng:**  **28 – 4.3 = 28 – 12 = 16**  Kết luận:  ***Khi biểu thức có các [hép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân và chia trước, rồi đến cộng và trừ.***  ***Luyện tập 2:***  18 - 4 . 3 : 6 + 12  = 18 - 12 : 6 + 12  = 18 - 2 + 12  = 16 + 12 = 28  ***Hoạt động 3:***  **Bạn Phương làm đúng:**  **5 + 2. 32**  **= 5 + 2.9**  **= 5 + 18 = 23.**  Kết luận:  ***Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.***  ***Luyện tập 3:***  43 : 8. 32 - 52 + 9  = 64 : 8.9 – 25 + 9  = 8.9 – 25 + 9  = 72 – 25 + 9  = 47 + 9 = 56 |

**Hoạt động 2: Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có chứa dấu ngoặc**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết và nắm được hệ thống các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có chứa dấu ngoặc.

- Tự suy luận, vận dụng các kiến thức đã biết để hệ thống lại các kiến thức cần tiếp thu.

**b) Nội dung:**

- GV giảng, trình bày.

- HS chú ý theo dõi SGK, lắng nghe và hoàn thành yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS quan sát tình huống đặt ra, suy nghĩ, thảo luận nhóm và hoàn thành ***Hoạt động 4.***  - GV dẫn dắt, yêu cầu HS đọc hiểu quy ước về thực hiện các phép tính trong một biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn.  - GV cho một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nh:  ***Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện các phép tính trong dấu ngoặc trước.***  - GV hướng dẫn cho HS đọc hiểu Ví dụ 4 và áp dụng quy tắc hoàn thành ***Luyện tập 4*** vào vở. GV mời 2 HS lên bảng trình bày.  - GV thực hiện lại các bước thực hiện phép tính của thầy giáo trong hoạt động 5, GV ghi lên bảng, viết đến đâu, giải thích đến đó.  - HS quan sát các bước làm rồi nhận xét thứ tự thực hiện các phép tính.  - GV dẫn dắt HS vào kiến thức của mục.  - HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ:  Nếu biểu thức chứa các dấu ngoặc ( ), [], ( ) thì thứ tự thực hiện các phép tính như sau: ( ) [] {}.  - GV hướng dẫn, rồi gọi một vài HS lên bảng thực hiện Ví dụ 5. Các HS khác hoàn thành vở.  - GV yêu cầu HS áp dụng các quy ước hoàn thành bài ***Luyện tập 5*** vào vở.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: giơ tay phát biểu trình bày tại chỗ và trình bày bảng.  - Các HS khác hoàn thành vở, chú ý nghe và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa bài, lưu ý cho HS những lỗi sai, tổng quát, nhấn mạnh lại kiến thức trọng tâm và gọi một HS nhắc lại:  + GV nhấn mạnh cho HS: Trong toán học, khi tính giá trị của một biểu thức, ta không được làm tuỳ tiện mà phải tính theo đúng quy ước thứ tự thực hiện các phép tính.  +Trong tính toán một biểu thức số, GV lưu ý HS cần phải làm cẩn thận và  chính xác. | **II. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chứa dấu ngoặc.**  ***Hoạt động 4:***  **Bạn A Lềnh làm đúng:**  **( 30 + 5) : 5**  **= 35 : 5 = 7**  Kết luận:  ***Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện các phép tính trong dấu ngoặc trước.***  ***Luyện tập 4:***  15 + (39 : 3 - 8) . 4  = 15 + (13 - 8) . 4  = 15 + 5 . 4  = 15 + 20 = 35.  ***Hoạt động 5:***  180 : {9+3.[30 – (5-2)]}  = 180 : {9 + 3.[30-3]}  = 180 : { 9 + 81}  = 180 : 90  = 2  Kết luận:  **Nếu biểu thức chứa các dấu ngoặc (), [], {} thì thứ tự thực hiện các phép tính như sau: () [] {}.**  ***Luyện tập 5:***  35 - {5 . [(16 + 12) : 4 + 3] - 2 . 10}  = 35 - {5 . [28 : 4 + 3] - 20}  = 35 - {5 . [7 + 3] - 20}  = 35 - {5 . 10 - 20}  = 35 - {50 - 20}  = 35 - 30 = 5 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS vận dụng các quy ước về thứ tự thực hiện các phép tính hoàn thành bài tập 1ab, 2ac, 3ac, 4, 5 (SGK – tr 29) vào vở.*

*- GV mời 2 HS lên bảng trình bày mỗi bài. Các HS khác hoàn thành vở, chú ý bài trên bảng và nhận xét.*

Kết quả :

**Bài 1 :**

a) 2 370 - 179 + 21 =  2 191 + 21 =  2 212

b) 100 : 5 . 4  =  20 . 4 = 8

**Bài 2** :

a) 143 - 12 . 5 = 143 - 60 = 83

c) 36 - 12 : 4 . 3 + 17 = 36 - 3 . 3 + 17 = 36 - 9 + 17 = 27 + 17 = 44

**Bài 3 :**

a) 32.53 + 92 = 9.125 + 81 = 1 125 + 81 =1 206

c) 33.92 – 52.9 + 18 : 6 = 27.81 – 25.9 + 3 = 2 187 – 225 + 3 = 1 962 + 3 = 1 965

**Bài 4 :**

a) 32 – 6.( 8 – 23) + 18 = 32 – 6.(8-8) + 18 = 32 – 6.0 + 18 =32 + 18 = 50

b) (3.5 – 9)3 . (1 + 2 . 3)2 + 42 = (15 – 9)3 . ( 1 + 6)2 + 42 = 63 + 72 + 42 = 216 . 49 + 16 = 10 600.

**Bài 5 :**

a) 9 234 : [3.3 .(1+ 83)] =9 234 : [3 . 3 . (1 + 512)]

= 9 234 : [3 . 3 . 513] = 9 234 : 4617 = 2

b) 76 – { 2. [2.52 – ( 31- 2.3)]} + 3.25

= 76 - {2 . [2 . 25 - (31 - 6)]} + 75

= 76 - {2 . [50 - 25]} + 75

= 76 - {2 . 25} + 75

= 76 - 50 + 75 = 101

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố và khắc sâu kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 6 ; Bài 7**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận hoàn thành bài tập.*

**Bài 6 :**

Tổng số lỗ khí trên chiếc lá có diện tích 7 cm2 là :

7 . 30 000 = 210 000 (lỗ khí)

Tổng số lỗ khí trên chiếc lá có diện tích 15 cm2 là:

15 . 30 000 = 450 000 (lỗ khí)

**Bài 7 :**

Tổng số tiền anh Sơn phải trả là:

2 . 125 000 + 3 . 95 000 + 5 . 17 000  = 620 000 (đồng)

Số tiền anh Sơn phải trả thêm là:

620 000 -  2 . 100 000 =  420 000 (đồng)

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập và làm thêm bài tập 8 + 9 ( SGK - tr29).

- Chuẩn bị và xem trước bài “**Quan hệ chia hết, tính chất chia hết**”.